|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS GIAO THIỆN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn - Khối 8**  **Thời gian:** 90 phút (*không kể thời gian giao đề)* |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu thơ Đường luật** | Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật | 4 | 0 | 4 |  | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **20** | **5** | **20** | **25** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **45%** | | **20%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ  - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra.  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 4TN | 4TN  1TL | 1TL | 0 | 10 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật) | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  **Thông hiểu**:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **4TN**  **1TL\*** | **4TN, 1TL 1TL\*** | **1TL**  **1TL\*** | **1TL\*** | **8TN**  **2TL**  **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25** | **45** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**C. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Ngôn chí (bài 3)***

Nguyễn Trãi

*Am trúc hiên mai(1) ngày tháng qua.  
Thị phi(2) nào đến cõi yên hà(3).  
Cơm ăn dầu có dưa muối;  
Áo mặc nài chi gấm là(4).  
Nước dưỡng(5) cho thanh, trì(6) thưởng nguyệt;  
Ðất cày ngõ ải, lảnh ương hoa.  
Trong khi hứng động(7) vừa đêm tuyết,  
Ngâm được câu thần dặng dặng(8) ca.*

*(*Viện Sử học, *Nguyễn Trãi toàn tập*, Sđd, tr.396)

(\*) ***Ngôn chí****:* chùm thơ gồm 21 bài trong *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi.

(1) *Hiên mai:* chỉ nơi ở yên tĩnh của người ẩn dật.

**(**2**)** *Thị phi:* điều phải và điều trái, ý nói dư luận của người đời.

(3)*Yên hà*: chỉkhói và ráng chiều, ở đây để chỉ chốn thiên nhiên thanh tĩnh, cách xa cuộc sống xô bồ.

**(**4) *Là*: một loại vải the mỏng

(5) *Dưỡng*: nuôi dưỡng, giữ gìn

(6) *Trì*: ao

(7) *Hứng động*: cảm hứng, thi hứng được khơi dậy.

(8) *Dặng dặng*: cất tiếng mà ngâm, ca.

**Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Dòng nào dưới đây nhận xét đúng nhất về bài thơ *Ngôn chí* (bài 3) của Nguyễn Trãi?

A. Đây là bài thơ Đường luật viết bằng chữ Hán

B. Đây là bài thơ thất ngôn Đường luật

C. Đây là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật viết bằng chữ Nôm.

D. Đây là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật chữ Nôm xen câu lục ngôn.

**Câu 2:** Đọc bài thơ “Ngôn chí (bài 3)”. Nghĩa ẩn dụ của hình ảnh “dưa muối” là gì?

A. Cuộc sống giản dị, đơn sơ về vật chất

B. Tác giả phải ăn dưa muối thay cơm

C. Bữa ăn tràn đầy tình thương của người nhà quê

D. Bữa ăn mang nỗi lòng của người xa quê

**Câu 3**. Ý nào nói đúng nhất về nơi ở của nhân vật trữ tình được nói đến ở hai câu đầu?

A. Nơi yên tĩnh, không một bóng người

B. Gắn bó với khung cảnh thiên nhiên

C. Nơi đô hội phồn hoa, nhiều thú vui

D. Nơi yên tĩnh, gắn bó với thiên nhiên, cách xa cuộc sống xô bồ.

**Câu 4.** Các câu lục ngôn trong bài thơ nằm ở vị trí nào?

A. Hai câu đề C. Hai câu luận

B. Hai câu thực D. Hai câu kết

**Câu 5.** Từ nào *không phải* từ Hán Việt trong các từ sau?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Thị phi*   B. *Đất cày* | 1. *Yên hà* 2. *Hứng động* |

**Câu 6.** Dòng nào sau đây *chưa đúng* khi nói về đặc điểm của hình ảnh thơ trong bài?

A. Hình ảnh thiên nhiên bình dị, gần gũi, quen thuộc

B. Hình ảnh thơ gợi khung cảnh chốn thôn quê, yên tĩnh

C. Hình ảnh ước lệ, trang trọng, gắn với cuộc sống chốn ẩn dật

D. Hình ảnh gắn với cuộc sống ẩn dật của nhân vật trữ tình.  
**Câu 7**. Phát biểu nào *đúng nhất* về quan niệm sống được Nguyễn Trãi thể hiện trong hai câu thơ 3 và 4?

A. Đề cao cuộc sống ẩn dật, lánh đời, giữ khí tiết.

B. Đề cao cuộc sống giản dị, đơn sơ, không cầu cuộc sống xa hoa.

C. Mong muốn cuộc sống giàu có, xa hoa trong gấm lụa.

D. Mong muốn được sống gắn bó với thiên nhiên

**Câu 8**. Hai câu thơ sau sử dụng những biện pháp tu từ gì?

Nước dưỡng cho thanh trì thưởng nguyệt

Đất cày ngõ ải lảnh ương hoa.

A. Phép đối - Ẩn dụ

B. Phép điệp - Ẩn dụ

C. Nhân hóa - Phép điệp

D. Ẩn dụ - Nhân hóa

**Thực hiện yêu cầu từ câu 9 đến câu 10:**

**Câu 9.** Nhận xét vềcuộc sống của nhà thơ hiện lên trong bốn câu thơ cuối.

**Câu 10.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu suy nghĩ về ý nghĩa của thiên nhiên đối với con người.

**PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận phân tích bài thơ *Ngôn chí* (bài 3) của Nguyễn Trãi ở phần Đọc – hiểu.

**D. ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1 - 8** | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **D** | **A** | **D** | **B** | **B** | **C** | **B** | **A** |   ***Hướng dẫn chấm****:* Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. | 4.0 |
| **9** | **-** Bốn câu thơ cuối đã đề cập đến những thú vui thanh cao, tao nhã của nhà thơ: thưởng nguyệt (ngắm trăng), ương hoa (trồng hoa), ngâm thơ. Bốn câu thơ đã miêu tả những khoảnh khắc đẹp đẽ, quý giá trong cuộc sống thường ngày của nhà thơ khi giao hoà với thiên nhiên, khi thi hứng được khơi nguồn. (0.5)  - Qua đó, ta thấy cuộc sống của nhà thơ hiện lên giản dị, đơn sơ về vật chất mà phong phú, giàu có về tinh thần. (0.5)  ***Hướng dẫn chấm***:  - *Trả lời đầy đủ 2 ý như đáp án: 1.0 điểm*  *- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0.25 – 0.75 điểm*  *- Không trả lời: 0 điểm* | 1.0 |
| **10** | Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:  \***Hình thức**: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng (5 – 7 dòng) *0,25* *điểm*  \***Nội dung:** Ý nghĩa của thiên nhiên đối với con người: *0,75 điểm*  - Thiên nhiên cung cấp cho con người các nguồn tài nguyên phục vụ cho cuộc sống và hoạt động sản xuất.  - Giúp ta nuôi dưỡng đời sống tinh thần thêm phong phú; xua tan đi những mệt mỏi sau những giờ học tập, làm việc.  - Đem lại niềm vui cho con người.  …  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng mỗi ý: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4.0** |
| **Viết bài văn nghị luận phân tích bài thơ *Ngôn chí* (bài 3) của Nguyễn Trãi ở phần Đọc – hiểu.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích bài thơ *Ngôn chí* (bài 3) của Nguyễn Trãi. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \***Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi và bài thơ *Ngôn chí* (bài 3) trong tập *Quốc âm thi tập****.* | 0.5 |
| **\*Phân tích đặc điểm nội dung của bài thơ:**  **- Cuộc sống của Nguyễn Trãi khi về ở ẩn: (0,75 điểm)** + Tìm đến không gian sống yên bình, thanh tĩnh; xa rời,tách hẳn sự ồn ào, xô bồ của thế giới náo nhiệt bên ngoài.  ++ “*Am trúc hiên mai ngày tháng qua*": ngày qua ngày an yên ở nơi quê nhà.  ++ "*Thị phi nào đến cõi yên hà*": những đàm tiếu, dị nghị của thiên hạ không thể đến được chốn ở của nhà thơ.  Nhà thơ sống ở chốn thanh tĩnh, cách xa cuộc sống xô bồ, bỏ lại bên ngoài những thứ thị phi, đúng sai, phải trái của người đời.  - Tìm đến những thú vui gắn với thiên nhiên: có ao trong để ngắm trăng; đất cày, ruộng vườn được cày ải để trồng hoa.  - Cuộc sống thanh đạm, đơn sơ chốn quê nhà, xa rời nơi xô bồ, ồn ào:  "*Cơm ăn dầu có dưa muối;/ Áo mặc nài chi gấm là"*: Hài lòng với cuộc sống, dù ăn cơm với dưa muối, mặc áo the. => Cuộc sống tuy đạm bạc mà thanh cao; không màng đến vinh hoa phú quý.  **- Vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi qua bài thơ: (0,75 điểm)**  + Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn thanh cao, biết giao cảm, sống chan hoà với thiên nhiên, sống đời sống giản dị mà phong phú.  + Tâm hồn nghệ sĩ, lãng mạn: ngắm trăng, làm thơ, ngâm thơ.  ++ "*Trong khi hứng động vừa đêm tuyết*": Cảm hứng được khơi dậy vào đêm tuyết.  ++ "*Ngâm được câu thần dặng dặng ca*": cảm xúc tràn đầy, cất tiếng ngâm ca.  \***Đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: (0,5 điểm)**  + Câu lục ngôn xen lẫn câu thất ngôn ở hai câu 3, 4. + Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi. + Ngôn ngữ mộc mạc, mang giọng điệu của lời ăn tiếng nói hàng ngày. ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm – 2,0 điểm.*  *- Trình bày đầy đủ nhưng có ý chưa sâu: 0,75 điểm – 1,25 điểm.*  *- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm.* | 2.0 |
| - Khẳng định ý nghĩa và vị trí của bài thơ.  - Nêu thông điệp rút ra từ bài thơ (nếu có).  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh, cảm xúc.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0.25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |